

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày 04 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Ngọc Hưng và bà Lê Thu Thuý

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: bà Nguyễn Phương Anh -
Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh; tại điểm cầu thành phần: ông
Triệu Sinh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia
phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:** bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên; tại điểm cầu
thành phần: ông Phạm Nam Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án số 1, Tòa
án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam
Công an tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tiến hành
xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số
38/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị T2, tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 10 năm
1968, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ C, khu E, phường B, thành phố H,
tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ C, khu A,
phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh;
nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ;
tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Cao Thị C; đã ly
hôn chồng và có 01 con, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt
người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm
giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh
Quảng Ninh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: anh Bùi Huy C1, vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Lôi P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị T2 sử dụng ma túy từ năm 2020. Tháng 8/2024, thông qua ứng dụng T3, T2 quen biết và kết nối với đối tượng H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) có ma túy bán, T2 đã nhiều lần mua ma túy của H1 để sử dụng và bán cho Bùi Huy C1, sinh năm 1980, trú tại tổ E, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 20 giờ ngày 17/8/2024, C1 sử dụng tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0967.844.644 gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho T2 đăng ký bằng số điện thoại 0975.744.526, hỏi T2 biết chỗ nào bán ma túy thuốc lắc thì giới thiệu cho C1. Lúc này, T2 đang có ma túy nên báo cho C1 giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng)/viên, nếu mua thì chuyển tiền trước cho T2. C1 đồng ý và chuyển khoản số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) từ số tài khoản 0141000432589 ngân hàng V mang tên Bùi Huy C1 đến số tài khoản 101004551752 ngân hàng V1 mang tên Vũ Thị T2. Nhận được tiền, T2 hẹn C1 đến khu vực sảnh chung cư N, phía gần ngân hàng A1 thuộc phường B, tỉnh Quảng Ninh để nhận ma túy. Tại đây, T2 đã bán cho C1 02 viên ma túy thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, C1 sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: tối ngày 14/12/2024, C1 gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho T2 hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc, T2 báo giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng)/viên và bảo C1 chuyển tiền trước cho T2 qua tài khoản ngân hàng. C1 chuyển khoản số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) từ số tài khoản 0141000432589 ngân hàng V mang tên Bùi Huy C1 đến số tài khoản 101004551752 ngân hàng V1 mang tên Vũ Thị T2. Nhận được tiền, T2 hẹn C1 đến nhà trọ của T2 ở tổ C, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Tại phòng trọ, T2 đã bán cho C1 02 viên ma túy thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, C1 sử dụng hết cho bản thân.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, tại Công an phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Q tiến hành xét nghiệm ma túy với Vũ Thị T2, kết quả T2 dương tính với ma túy MDMA. T2 khai nhận đã sử dụng 01 viên ma túy thuốc lắc tại phòng trọ của T2 ở tổ C, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21/3/2025, hiện T2 còn cất giấu trái phép chất ma túy ở phòng trọ, mục đích để bán.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T2 ở tổ C, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ 01 (một) túi nilon kích thước (4x6,5)cm bên trong có 05 (năm) viên nén màu nâu xám (kí hiệu M1) và 03 (ba) viên nén màu xanh (kí hiệu M2); 02 túi nilon kích thước (4x6,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí

hiệu M3, M4) và 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0975.744.526.

Tại Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 30/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 08 viên nén mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là 4,083 gam và 02 túi nilon kí hiệu M3, M4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1,848 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Thị T2 khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Ngoài ra, T2 còn khai về nguồn gốc ma túy bán cho C1 và bị thu giữ là do T2 mua của H1 03 lần, cụ thể: ngày 10/8/2024 mua 05 viên thuốc lắc giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), bán cho C1 02 viên, sử dụng 03 viên; ngày 05/12/2024 mua 10 viên thuốc lắc, 02 gam Ketamine, T2 sử dụng 04 viên và 01 gam Ketamine, bán cho C1 02 viên, bán cho 01 người đàn ông không quen biết ở quán bar V2 ở phường B, tỉnh Quảng Ninh 04 viên, 01 gam Ketamine; ngày 18/3/2025 mua 10 viên thuốc lắc, 02 gam Ketamine, T2 đã sử dụng 02 viên thuốc lắc, còn lại cất giấu nhằm mục đích bán. Sau khi giao ma túy và nhận tiền, H1 bảo T2 xóa nội dung trên Telegram.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Huy C1 khai phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của Vũ Thị T2 về thời gian, địa điểm, số ma túy và số tiền mua. T2 và C1 là bạn quen biết và đều là các đối tượng sử dụng ma túy. Cả 02 lần mua ma túy của T2, C1 đều sử dụng hết cho bản thân.

Người chứng kiến là ông Nguyễn Lôi P, sinh năm 1962, nơi cư trú tại tổ B, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh, có lời khai: khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 24/3/2025, ông P được Cơ quan Cảnh sát điều tra mời tham gia chứng kiến việc khám xét chỗ ở, đồ vật của Vũ Thị T2, thu giữ tại giá để giày 08 (tám) viên nén và 02 (hai) túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. T2 khai số ma túy trên cất giấu nhằm mục đích để bán; ngoài ra còn thu giữ của T2 số tiền 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 4977/CT-VKSKV1 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Thị T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị T2 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 3,54 gam ma túy MDMA và 1,75 gam ma túy Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 (một) sim điện thoại; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng của Vũ Thị T2; truy thu số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Vũ Thị T2 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc khai báo tự nguyện, không bị ép buộc. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị can, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Bùi Huy C1 là người đã mua ma túy của bị cáo T2; phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Lôi P là người chứng kiến Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét chỗ ở, đồ vật tại phòng trọ của T2; phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng bị thu giữ, Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 30/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q lập. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: trong các ngày 17/8/2024 và ngày 14/12/2024, tại phường B và phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị T2 đã 02 (hai) lần bán trái phép ma túy cho Bùi Huy C1 với tổng số tiền là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Vũ Thị T2 còn có hành vi cất giấu trái phép 4,083 gam ma túy MDMA và 1,848 gam ma túy Ketamine, mục đích để bán. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Vũ Thị T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ: 3,54 gam MDMA và 1,75 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 307/KL-KTHS đề ngày 30/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0975.744.526 thu giữ của bị cáo không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu dáng Iphone 15 Pro max, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo, quá trình điều tra xác định được bị cáo sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy với Bùi Huy C1, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo khai do lao động hợp pháp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về số tiền do phạm tội mà có: Vũ Thị T2 bán ma túy cho Bùi Huy C1 được tổng số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có, do đó, bị cáo có nghĩa vụ nộp lại số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

[12] Về các vấn đề khác: liên quan trong vụ án có đối tượng H1 bán ma túy cho Vũ Thị T2, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thị T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 25/3/2025.

2. Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 3,54 gam MDMA và 1,75 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 307/KL-KTHS đề ngày 30/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) sim điện thoại.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu dáng Iphone 15 Pro max, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Thị T2.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/BB-THA/KV1 ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh).

Bị cáo Vũ Thị T2 có nghĩa vụ nộp số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo Vũ Thị T2 số tiền 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo phiếu nhập kho lập ngày 09/4/2025 tại Phòng G - Kho bạc Nhà nước khu vực III; người giao: Đinh Thế A, đơn vị: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q; gói gửi mã số 1555 và biên bản giao nhận tài sản số 257/2025/BBBG-CQCSĐTCA TQN ngày 09/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho bạc Nhà nước khu vực III.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Thị T2 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hải Ninh